

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh M
và anh Trần Mạnh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh M, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xxx đường C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xx đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xxx đường C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an xxx); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 09-3-2002, bản tự khai ngày 23-4-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị Thanh M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh H sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V - thành phố N vào ngày 22-11-1996 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do phát hiện anh H có sử dụng ma túy, gia đình đã giúp anh H cai nghiện tại nhà nhưng được một thời gian anh H tái nghiện. Anh H vay nợ chị phải trả nợ cho anh H và có lần chị bị anh H chửi bới, đánh đập. Ngày 04-3-2020 chị nộp đơn xin giải quyết ly hôn tại Tòa án, đến ngày

17-3-2020 chị và con trai là Trần Trung Tuấn dọn về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến ngày 22-3-2020 anh H gọi chị về nhà nói chuyện, khi về đến nhà anh H ép chị lên tầng 2 để nói chuyện, ép chị quan hệ tình dục, sau đó chửi bới và đe dọa chị bằng dao và dây điện nên con trai chị phải gọi điện cho cơ quan công an đến giải quyết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Trung Ngọc T, (giới tính: Nam), sinh ngày 12-8-1997 và cháu Trần Trung T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 08-02-2009. Cháu T đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động và tự lập. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì cháu T1 còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ, cháu T1 hiện đang ở với chị. Hơn nữa anh H đang bị tạm giam không có điều kiện chăm sóc con. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn vì chị có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29-5-2020 và tại phiên tòa bị đơn là anh Trần Mạnh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị M trình bày. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Cách ngày anh bị bắt khoảng 3 ngày thì chị M bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Trước khi đi chị M không nói cho anh biết, khi anh đi làm về thì có nghe chị gái của anh nói là chị M và con về nhà mẹ đẻ ở để cách ly vì anh đang điều trị bệnh lao phổi dễ lây nhiễm. Sau đó khoảng hai ngày anh có nhắn tin điện thoại cho chị M về nhà nói chuyện. Khi chị M về nhà, anh và chị M có lên tầng hai để nói chuyện về một số mâu thuẫn của hai vợ chồng. Trong khi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng anh ức chế nên có hành vi đe dọa chị M. Sau đó anh bị công an bắt giữ. Nay chị M đề nghị ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị M.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Trung Ngọc T, sinh ngày 12-8-1997 và cháu Trần Trung T1, sinh ngày 08-02-2009. Cháu T đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động và tự lập. Cháu T1 đang ở với mẹ. Hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh đồng ý để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn.

- *Về chia tài sản chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị ngày 23-4-2020, cháu Trần Trung T1 là con chung của chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H trình bày: Ngày 17-3-2020 cháu và mẹ đã dọn về nhà ông bà ngoại ở. Đến ngày 22-3-2020 mẹ cháu về nhà nói chuyện với bố. Hôm đó bố có hành vi đe dọa mẹ, cháu sợ quá nên đã gọi điện báo cảnh sát 113 đến giải quyết. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi anh Trần Mạnh H và chị Ngô Thị Thanh M cư trú cung cấp:

Anh Trần Mạnh H và chị Ngô Thị Thanh M có nơi cư trú tại Số nhà xxx đường C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng anh chị có 02 con chung. Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị M và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trước ngày 17-3-2020 theo hàng xóm nhà chị M và anh H thông báo là vợ chồng chị M, anh H xảy ra cãi nhau gay gắt và chị M đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị M để ở. Đến ngày 22-3-2020 anh H có hành vi nhốt chị M trong nhà công an phải đến giải quyết. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị M và anh H theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị M và anh H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H; giao cháu Trần Trung T1, sinh ngày 08-02-2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, chị M và anh H xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ ngày 17-3-2020 chị M đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Ngày 22-3-2020 anh H có hành vi đe dọa giết chị M và đã bị đưa ra xét xử tội: “Đe dọa giết người”. Nay chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M và anh H ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. *Về nuôi con chung:*

Chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H có hai con chung là cháu Trần Trung Ngọc T, sinh ngày 12-8-1997 và cháu Trần Trung T1, sinh ngày 08-02-2009. Cháu Trần Trung Ngọc T đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động và tự lập. Chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Trần Trung T1 sau khi ly hôn, anh H cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Trung T1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về chia tài sản:*

Chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Ngô Thị Thanh M là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H.

2. Giao cháu Trần Trung T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 08-02-2009 cho chị Ngô Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Thanh M không yêu cầu anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại biên lai số 0002836 ngày 09-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Ngô Thị Thanh M và anh Trần Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- UBND P. V, TP. N;
- UBND P. N, TP. N;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh